

Số: *18* /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *25* tháng *10* năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Xây dựng hệ thống trường học thông minh
trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thực hiện Thông báo số 4033-TB/TU ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy phiên thứ 20/2020;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND-VHXXH ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.



2. Đối tượng áp dụng

Các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Nội dung xây dựng hệ thống trường học thông minh

1. Quy mô đầu tư

a) Đầu tư cơ sở hạ tầng tiên tiến gồm: Phòng học mầm non thông minh; hệ thống thể chất thông minh; phòng học tiên tiến; phòng học tin học; phòng học ngoại ngữ và thi trắc nghiệm; hệ thống thư viện điện tử; phòng STEM; hệ thống camera giám sát; hạ tầng công nghệ thông tin; phòng điều hành; phòng họp trực tuyến; hệ thống các chương trình đào tạo, kết nối;

b) Đầu tư hệ thống trung tâm điều hành triển khai nền tảng liên thông; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý ngành, phần mềm chuyên ngành; triển khai các giải pháp dạy và học trực tuyến; hệ thống điều hành, phòng họp trực tuyến.

2. Nội dung đầu tư

a) Xây dựng, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin của các trường học, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Các hạng mục phần cứng, hạng mục đường truyền mạng, các bộ phát wifi, hạng mục trang thiết bị cá nhân;

b) Xây dựng hạ tầng mạng ứng dụng công nghệ thông tin trên một kiến trúc tổng thể có tính kết nối, chia sẻ, mở rộng cao để các hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng phát triển trên kiến trúc chung của tỉnh;

c) Xây dựng các hệ thống phần mềm dùng chung và các phần mềm chuyên ngành đang sử dụng trong ngành giáo dục và đào tạo nâng cao hiệu quả công việc, tối ưu tài nguyên, tối ưu nhân lực;

d) Xây dựng trung tâm điều hành để quản lý và đánh giá tổng quan toàn bộ hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh. Triển khai hệ thống phục vụ dạy và học trực tuyến hỗ trợ giáo viên, học sinh đáp ứng việc dạy và học mọi lúc, mọi nơi và hỗ trợ học tập suốt đời cho người dân và xã hội.

3. Phạm vi đầu tư

a) Đầu tư xây dựng trung tâm điều hành giáo dục thông minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung, thống nhất theo 3 cấp (cấp trường, cấp phòng và cấp Sở);

b) Đến năm 2025, hoàn chỉnh việc đầu tư xây dựng 50 trường học đạt thông minh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông. Trong đó: cấp mầm non 10 trường, cấp tiểu học 10 trường, cấp trung học cơ sở 10 trường và cấp trung học phổ thông 20 trường.

4. Tổng mức đầu tư

Khái toán: 739.672.460.000 đồng (Bảy trăm ba mươi chín tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó:



- Chi phí thiết bị: 730.909.728.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 7.858.731.000 đồng;
- Chi phí khác: 904.001.000 đồng.

5. Phân kỳ đầu tư

Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
78.432.228.000 đồng	161.718.800.000 đồng	165.140.480.000 đồng	160.730.824.000 đồng	173.620.128.000 đồng

6. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười ba (chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phuon*

Huỳnh Thị Hằng